

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thị ủy thực hiện
Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thị ủy Tân Châu về việc Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thị ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 20/12/2022 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang trên địa bàn thị xã đồng bộ nhằm từng bước đổi mới căn bản toàn diện công tác quản lý của nhà nước tiến tới xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử thống nhất.

Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) với cải cách hành chính; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân; đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

2. Yêu cầu

- Căn cứ thực tiễn, đặc điểm kinh tế xã hội của thị xã, của từng địa phương tổ chức triển khai Chương trình hành động đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử thị xã Tân Châu thống nhất, thông suốt với Chính quyền điện tử tỉnh An Giang.

- Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối kết hợp trong triển khai nhiệm vụ gắn triển khai chương trình chuyển đổi số với quá trình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2025, thị xã Tân Châu thuộc nhóm 05 và đến năm 2030 thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số của tỉnh; tập trung chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm, thế mạnh của thị xã về nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch...; nâng cao hoạt động hiệu quả quản lý, điều hành các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đời sống vật chất tinh thần của người dân.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Về chính quyền số

- 100% dịch vụ công (đủ điều kiện) cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình.
- 60% thông tin người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh; đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử và giữa cơ quan nhà nước và cơ quan đảng, các tổ chức chính trị - xã hội hoàn toàn qua môi trường mạng.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc.
- 100% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

* Giải pháp:

- Tổ chức các hoạt động triển khai hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao do Tỉnh triển khai.
- Các tổ công nghệ số cộng đồng tập trung hướng dẫn người dân và doanh nghiệp triển khai các ứng dụng, nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân. Khai thác có hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh từ đó tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số kịp thời, chính xác, hiệu quả. Tham gia và cung cấp dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.
- Tái cấu trúc toàn bộ hạ tầng dữ liệu, bao gồm kiến trúc dữ liệu đối với những dữ liệu quan trọng trong hệ thống chính quyền điện tử của thị xã, thông qua việc triển khai và khai thác kho dữ liệu dùng chung.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đầu tư và phát triển hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh An Giang trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thị xã.

b) Về kinh tế số

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 10%.

- 100% sản phẩm OCOP có mặt trên sàn thương mại điện tử.

- 60% dân số tham gia mua sắm trực tuyến.

- Trên 60% người dân biết sử dụng điện thoại thông minh vào khai thác các ứng dụng nền tảng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số phát triển sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin.

- 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số; 80% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

*** Giải pháp:**

- Phòng kinh tế chủ trì phối hợp cùng các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác phổ biến kiến thức chung về kinh tế số đến người dân; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyên sang sản xuất, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số.

- Phòng Văn hoá và thông tin chủ trì phối hợp với các xã, phường và các doanh nghiệp viễn thông cung cấp thông tin, hướng dẫn nhân dân nội dung giao dịch không dùng tiền mặt và đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt.

- Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể kinh doanh có sản phẩm OCOP trên địa bàn thị xã tham gia các sàn thương mại điện tử.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số. Tăng cường hợp tác với các địa phương trong và ngoài tỉnh trong phát triển kinh tế số, quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ số của các doanh nghiệp số...

c) Về xã hội số

- 100% hộ gia đình có địa chỉ số.

- 90% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất, đời sống và sinh hoạt trên môi trường số.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%.
- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đạt 90%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 80%.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường phổ cập các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân theo hình thức trực tuyến và trực tiếp, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và Tổ Công nghệ số cộng đồng, theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận. Tăng cường tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.

- Tạo môi trường thuận lợi phát triển hệ sinh thái ứng dụng công nghệ số nhằm cung cấp các sản phẩm, dịch vụ số thiết yếu, thông minh, dễ sử dụng cho người dân. Tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản công dân và hình thành dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin dùng chung.

- Tổ chức triển khai nền tảng số kết nối, phục vụ trực tuyến toàn chương trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên để hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số.

- Tổ chức triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy và nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa để tạo sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa nông thôn và thành thị.

- Tăng cường triển khai trên không gian mạng các sản phẩm văn hóa, lịch sử đặc trưng, xây dựng văn hóa và con người An Giang nghĩa tình, năng động, sáng tạo, quảng bá hình ảnh địa phương.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3.2.2. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

a) Về chính quyền số

- Hoàn thiện cơ bản việc xây dựng chính quyền số; cơ quan nhà nước chỉ đạo, điều hành trên dữ liệu thực.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

*** Giải pháp:**

- Xây dựng, phát triển Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của thị xã (IOC) để thực hiện quản lý, điều hành tập trung, đa nhiệm vụ trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị.

- Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực cho lĩnh vực công nghệ thông tin. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn thị xã.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách an toàn, an ninh thông tin để ứng phó với các nguy cơ trên môi trường mạng và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho người dân, doanh nghiệp để hạn chế rủi ro do các tội phạm mạng gây ra.

- Phối hợp hoàn thiện trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống phần mềm dùng chung, dịch vụ số hóa dữ liệu. Thực hiện số hóa dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, các ngành phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước tập trung, thông suốt. Đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy, chữ ký số, ... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của thị xã.

b) Về kinh tế số

- Phần đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 20%.

- 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

- 100% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

*** Giải pháp:**

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

- Tổ chức các chương trình kết nối, chia sẻ, giới thiệu các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, những doanh nghiệp thành công nhờ công nghệ số để thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ những mô hình kinh doanh, chiến dịch quảng bá, khuyến khích phát triển dịch vụ, dòng sản phẩm, công nghệ số mang tính sáng tạo, đổi mới.

c) Về xã hội số

- 95% người dân, doanh nghiệp được trang bị kỹ năng số và các quy tắc ứng xử trên môi trường số; có thể tham gia hoạt động học tập, lao động, sản xuất,

đời sống và sinh hoạt trên môi trường số.

- 80% dân số, 100% doanh nghiệp có tài khoản giao dịch thương mại điện tử, thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G và các công nghệ sau 5G.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 95%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đạt 95%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 90%.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào quá trình chuyển đổi số; tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Tăng cường công tác tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật thường xuyên kiến thức về chuyển đổi số cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, qua đó truyền tải thông tin đến người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

- Thúc đẩy phát triển thanh toán trực tuyến, hạn chế tối đa dùng tiền mặt để giao dịch. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức.

III. TẬP TRUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Lĩnh vực du lịch: ưu tiên triển khai du lịch thông minh trên địa bàn thị xã; thực hiện mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu giới thiệu các khu điểm du lịch, các điểm tham quan, di tích lịch sử, ứng dụng công nghệ số trong du lịch.

Lĩnh vực nông nghiệp: phối hợp các ngành tỉnh trong xây dựng cơ sở dữ liệu về nông nghiệp trên nền tảng dữ liệu lớn có sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng. Xây dựng bản đồ số nông nghiệp, kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thúc đẩy, khuyến khích nông dân tham gia các hoạt động ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp. Áp dụng các chương trình, phần mềm, thiết bị Internet vạn vật nhằm tối ưu hoá việc sử dụng tài nguyên (*nước, đất đai*), kiểm soát dịch bệnh, tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào điều kiện thời tiết.

Ứng dụng khoa học công nghệ, quản lý chất lượng nước, quy trình chăm sóc cây trồng, vật nuôi; áp dụng công nghệ tự động hóa trong chế biến để giảm chi phí, bảo đảm chất lượng sản phẩm; ứng dụng công nghệ chuỗi khối, hệ thống thông tin địa lý (*GIS*) để truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý.

Chủ động tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử kết nối cung cầu

sản phẩm nông nghiệp. Thu hút, phát triển các sản phẩm ứng dụng trong nông nghiệp. Tạo dựng môi trường, hệ sinh thái số nông nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi từ “*Sản xuất nông nghiệp*” sang “*Kinh tế nông nghiệp*”, phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

Lĩnh vực y tế: nâng cao chất lượng khám và điều trị, ngăn ngừa dịch bệnh, từng bước tạo ra sự bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế giữa khu vực nông thôn và thành thị.

Ứng dụng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh, mô hình bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử cho các bệnh viện, trung tâm y tế, quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng sau khi tinh triển khai. Nâng cấp hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh. Đào tạo, huấn luyện về y tế thông minh, an ninh mạng và xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định y học lâm sàng. Ứng dụng hệ thống kết nối trực tuyến với các bệnh viện lớn trong và ngoài tỉnh để nâng cao năng lực điều trị, chất lượng khám, chữa bệnh.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; phát triển toàn diện xây dựng trường học số trong ngành giáo dục; tập trung thực hiện: tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá; triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử (HCI); huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách.

Trong đó, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ công nghệ thông tin, kiến thức số, kỹ năng số cho công chức, viên chức toàn ngành. Triển khai đào tạo, áp dụng mô hình Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học (*STEM*), Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Nghệ thuật - Toán học (*STEAM*), số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến, tạo điều kiện cho mọi người dân có thể tham gia học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập để tạo ra nguồn lao động có đủ tri thức, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

Lĩnh vực quản lý quy hoạch và phát triển đô thị: phối hợp trong xây dựng hoàn thiện hệ thống các bản đồ, cơ sở dữ liệu đồng bộ, đầy đủ, chi tiết, chính xác cao đáp ứng các yêu cầu về dữ liệu và phục vụ quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị phạm vi toàn Tỉnh đến năm 2030, để sử dụng một hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống bản đồ chung; thiết lập một hệ thống phần mềm quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị tập trung, thống nhất. Đáp ứng nhu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ bản đồ số cho các đơn vị tham gia

vào quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ban hành văn bản quy định về tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số.

- Ban hành kế hoạch, phương án thuê chuyên gia chuyển đổi số.

- Ban hành chương trình, giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Ban hành chương trình, giải pháp khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Về Chính quyền số:

+ Tổng kinh phí chi cho an toàn thông tin đạt (bao gồm kinh phí kiểm tra, giám sát, đào tạo tập huấn ATTT, đánh giá, mua bản quyền phần mềm diệt virus, tuyên truyền nâng cao nhận thức ATTT...) đạt từ 3% đến trên 10% so với tổng chi từ ngân sách nhà nước cho Chuyển đổi số.

+ Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số hàng năm (chi cho Ứng dụng CNTT phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước) đạt từ 1% trở lên so với Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm.

- Về Kinh tế số:

+ Tổng kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số hàng năm đạt từ 0,25% trở lên so với Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn.

+ Tổng kinh phí chi thường xuyên từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số hàng năm đạt từ 0,25% trở lên so với Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- **Về Xã hội số:** Tăng cường chi kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước và kinh phí chi thường xuyên cho xã hội số (sử dụng cho việc hỗ trợ đưa người dân lên hoạt động trên môi trường mạng. Đối tượng hướng tới là người dân. Ví dụ: đào tạo, tuyên truyền, cung cấp wifi miễn phí cho người dân truy cập).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tham mưu UBND thị xã triển khai thực hiện kế hoạch, đồng thời theo dõi, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với UBND thị xã, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số thị xã những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch để lập và phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch đề ra đạt hiệu quả.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Căn cứ tình hình thực tế cân đối ngân sách, phối hợp với các ban ngành, địa phương có liên quan có ý kiến về dự toán kinh phí và tham mưu UBND thị xã về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị địa phương tham mưu cơ chế chính sách giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, cân đối đề xuất cấp thẩm quyền phân bổ vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công để triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan lĩnh vực kinh tế số, phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thị xã.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Công thương tổ chức; phối hợp với UBND các xã, phường, Chi nhánh Viettel Tân Châu, Bưu điện Tân Châu và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lớp tập huấn, phổ cập về thương mại điện tử, đưa sản phẩm nông nghiệp (đặc biệt đối với sản phẩm OCOP) lên sàn thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn thị xã (nếu cần).

4. Ngành Y tế

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành y tế; Phổ cập tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân; triển khai ứng dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, đảm bảo người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử, từng bước thay thế y bạ giấy.

5. Đài Truyền thanh; Cổng thông tin điện tử thị xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, chủ động xây dựng Chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh thị xã, đảm bảo tần suất phát sóng tối thiểu 1 lần/tuần.

- Cổng thông tin điện tử thị xã tăng cường đăng tin, bài liên quan lên Chuyên mục Chuyển đổi số đảm bảo tối thiểu 20 tin, bài trong năm.

5. Các ban, ngành thị xã, UBND các xã, phường:

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và các giải pháp được đề ra tại Kế hoạch này.

- Chủ động đề xuất với UBND thị xã, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số thị xã những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực, địa phương cần có sự chỉ đạo, đôn đốc từ UBND thị xã, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số thị xã.

- Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý theo Kế hoạch gửi về UBND thị xã, Trưởng Ban chỉ đạo về chuyển đổi số thị xã (thông qua Phòng Văn hóa và Thông tin).

tin).

Lưu ý: Các số liệu báo cáo phải đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kèm theo tài liệu minh chứng kết quả đạt được theo yêu cầu, trường hợp không có tài liệu kiểm chứng hoặc tài liệu kiểm chứng không có đầy đủ thông tin kiểm chứng, các cơ quan, địa phương giải trình rõ về số liệu báo cáo và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin giải trình.

- UBND các xã, phường:

+ Thường xuyên ra soát, kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tùy theo kết quả được của từng địa phương để thực hiện ngày càng hiệu quả hơn mục tiêu đã đề ra.

+ Phối hợp Phòng Kinh tế tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất - kinh doanh, quảng bá hình ảnh, thương hiệu, sản phẩm trên môi trường trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thị ủy thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND thị xã Tân Châu.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Cơ quan, ban, ngành thị xã;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lưu: VT, hiều.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hòa Bình